

Số: 1794/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 24 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi  
Theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015  
của Chính phủ (đợt 5)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp;*

*Căn cứ Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Theo đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Công văn số 2503-CV/BTCTU ngày 04/8/2023 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 375/TTr-STC ngày 10/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp kinh phí cho Liên đoàn lao động tỉnh, tổng số tiền: 377.304.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm lẻ bốn ngàn đồng), từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách tỉnh, để thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với 02 hợp nghỉ hưu trước tuổi, thuộc diện không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Liên đoàn lao động tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác việc xác định đối tượng nghỉ hưu trước tuổi theo đúng quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

2. Liên đoàn lao động tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chi trả kinh phí đảm bảo đúng đối tượng, chế độ và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, giám sát các đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: nghìn đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương tháng hiện hưởng	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi, do đóng BHXH	Thời gian đóng BHXH		Thời gian nghỉ hưu trước tuổi		Thời điểm tính giảm biên chế	Kinh phí để thực hiện giải quyết nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP			
						Năm	Tháng	Năm	Tháng		Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11
	<b>Tổng cộng</b>										<b>377.304</b>	<b>90.621</b>	<b>108.820</b>	<b>177.863</b>
<b>I</b>	<b>Liên đoàn Lao động tỉnh</b>										<b>377.304</b>	<b>90.621</b>	<b>108.820</b>	<b>177.863</b>
1	Lê Ngọc Thanh	02/6/1963	HUV, Chủ tịch LĐLĐ huyện Tiên Phước	16.895	13.321	40	9	0	11	01/8/2023	246.438	39.963	66.605	139.870
2	Phạm Đắc Định	01/03/1964	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Nam Giang	11.349	8.443	28	8	1	11	01/8/2023	130.866	50.658	42.215	37.993